

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-PT

Ngày: 21-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý Số 20/2024/TLPT-HS ngày 06/02/2024 đối với bị cáo Nguyễn Khánh Tr cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 269/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Khánh Tr**, sinh năm: 1971, tại: Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, thị trấn C, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 49/18 P, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: thợ xây dựng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Thành Ch (đã chết) và bà: Hạ Thị T; vợ: Nguyễn Thị T; có 02 con, lớn nhất sinh năm: 1993, nhỏ nhất sinh năm: 1994; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16/01/2022, hiện nay bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn Th**, sinh năm: 1988, tại: Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn Tr và bà: Lưu Thị T; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

3. Họ và tên: **Trương Ph**, sinh năm: 1984, tại: Thừa Thiên - Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã H, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế; nơi cư trú: 96/1 HV, Phường 11, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trương Duy và bà: Lê Thị Thúy; vợ: Đàm Thị Hoài; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2009, nhỏ nhất sinh năm: 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, sinh năm: 1988, tại: Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn C và bà: Trịnh Thị Tr; vợ: Nguyễn Thị Kim Ph; có 01 con sinh năm: 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 34/2012/HSST ngày 11/5/2012, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 (*mười hai*) tháng tù treo, thời gian thử thách 22 tháng, về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán Karaoke KTC ở số 03 đường Hùng Vương, Phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, do bà Vũ Thị Ngọc Bích, sinh năm: 1975, nơi thường trú: 48 Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, làm chủ và thuê ông Hồ Tuấn An, sinh năm: 1984; nơi đăng ký HKTT: 03 Hùng Vương, Phường 10, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng đứng tên giấy phép kinh doanh. Sau đó, bà Bích đã thuê Nguyễn Khánh Tr đứng ra quản lý quán karaoke KTC và thuê Lương Trọng Tài làm nhân viên thu ngân của quán và các nhân viên khác.

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/01/2022, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Công an thành phố Đà Lạt tiến hành kiểm tra hành chính quán Karaoke KTC. Quá trình kiểm tra, đã phát hiện có nhiều khách ở 03 (*ba*) phòng hát Vip 202, Vip 203 và Vip 206 ở

tàng một cửa quán đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bắt quả tang Lương Trọng Tài có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng trong 03 phòng hát nêu trên. Quá trình điều tra đến nay, xác định cụ thể hành vi phạm tội của các bị can như sau:

1. *Tại phòng Vip 202 của quán Karaoke KTC:* Vào tối ngày 15/01/2022, Nguyễn Văn Trường Hải, Nguyễn Văn Trường T, Nguyễn HVõ Nguyễn Tú H, Ngô Đức Thanh L, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Mỹ K, Huỳnh Thị Lan Anh, Phùng Thị Mai Thảo cùng đi uống rượu, nghe nhạc tại quán bar V-Club trên đường Lê Đại Hành, Phường 1, thành phố Đà Lạt. Ngồi một lúc thì Nguyễn Văn Trường Hải đi về trước. Đến khoảng 23h00 cùng ngày, sau khi nghe nhạc xong thì Hòa hỏi những người nữ trong nhóm “*có chỗ nào chơi đồ không*” (cả nhóm đều hiểu là sử dụng ma túy), nghe Hòa nói xong thì Kim nói “*đến quán karaoke KTC em quen và có ma túy để chơi*” thì Hòa cùng tất cả mọi người đều đồng ý. Sau đó cả nhóm đi xe taxi đến quán karaoke KTC, cùng thời điểm này thì Kim lấy điện thoại của Lan Anh, đăng nhập zalo của Lan Anh để nhắn tin cho Lương Trọng Tài là nhân viên thu ngân của quán để đặt phòng Vip 202 và đặt mua nửa hộp 5 ketamine cùng 04 viên thuốc lắc với giá 4.700.000 đồng. Khi đến quán Karaoke, Kim vào quán gặp Tài để lấy phòng và dặn Tài đem ma túy lên phòng 202. Sau đó, Kim ra xe gặp Hòa để lấy số tiền 4.700.000 đồng và vào trả tiền mua ma túy cho Tài (*số tiền mua ma túy Hòa, Long, Tâm và Hưng thống nhất chia đều sau khi sử dụng xong*). Khi cả nhóm vào phòng Vip 202 được khoảng 5 phút thì Tài vào phòng đặt trên bàn 01 gói giấy vệ sinh rồi đi ra, Kim mở gói giấy ra bên trong có số ma túy mà Kim đặt mua của Tài trước đó. Sau khi có ma túy thì Tâm sử dụng nửa viên ma túy thuốc lắc và đưa nửa viên còn lại cho Tiên sử dụng, Long sử dụng nửa viên ma túy thuốc lắc và đưa nửa viên còn lại cho Thảo sử dụng, Hưng sử dụng nửa viên ma túy thuốc lắc và đưa nửa viên còn lại cho Lan Anh sử dụng, Hòa sử dụng nửa viên ma túy thuốc lắc do ai đưa không rõ, Kim thì tự lấy nửa viên ma túy thuốc lắc còn lại sử dụng. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thuốc lắc thì Hưng sử dụng thẻ nhựa có sẵn trong quán xào ma túy Ketamine thành nhiều đường mảnh trên đĩa sứ, đồng thời Tiên lấy trong ví của mình ra tờ tiền mệnh giá 10.000đ và quán thành ống hút để sử dụng hít ma túy Ketamine mà Hưng đã phân chia. Sau khi Hưng phân ma túy xong thì Tâm tự sử dụng hai đường, Hưng tự sử dụng 02 đường, Hòa tự sử dụng 01 đường, Long tự sử dụng 02 đường, Tiên được Hưng đưa chiếc đĩa có ma túy và cầm ống hút sử dụng 01 đường, Lan Anh được Hưng đưa chiếc đĩa có ma túy và cầm ống hút sử dụng 01 đường, Thảo được Hưng đưa chiếc đĩa có ma túy để sử dụng nhưng Thảo không sử dụng, Kim sử dụng một đường. Trong lúc cả

nhóm đang nghe nhạc và sử dụng ma túy thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, qua test nhanh cả 08 đối tượng đều dương tính với ma túy Ketamine và MDMA.

Quá trình bắt quả tang phát hiện: trên bàn phía trong hướng từ cửa phòng vào có 01 (một) đĩa sứ màu trắng kích thước khoảng 25cm x 25cm, trên đĩa có 01 ống hút bằng tờ tiền 10.000đ có dính chất bột màu trắng nghi là ma túy, trong đĩa có chất bột dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy; ngoài ra trên bàn còn có một bịch nylon kích thước khoảng 3cm x 3cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Căn cứ lời khai nhận của các đối tượng, tổ công tác tiến hành lập biên bản Bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Trường T, Nguyễn HVõ Nguyễn Tú H, Ngô Đức Thanh L, Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Thị Mỹ K (BL: 779-788; 810-819; 915- 929; 933-947; 951-965; 969-983; 990-1004; 1005-1019; 1035-1048; 1290-1308).

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ khi bắt quả tang:

+ 01 gói nylon được hàn kín, kích thước 03cm x 03cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, thu giữ tại chiếc bàn trong phòng 202 được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01;

+ 01 gói nylon được hàn kín, kích thước 10cm x 06cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được thu gom trong chiếc đĩa sứ được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 02;

+ 01 thẻ nhựa kích thước 8cm x 5cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 03;

+ 01 đoạn ống hút được quấn bằng tờ tiền Polime 10.000 đồng, mỗi đầu được quấn bằng vỏ đầu lọc thuốc lá được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 04;

+ 01 chiếc đĩa sứ có dính chất bột nghi là ma túy được dán giấy niêm phong ký hiệu số 05;

- Tạm giữ của Võ Nguyễn Tú H:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu vàng, bên trong có gắn sim số: 0904.455.772; số tiền 8.155.000 đồng (*tám triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*);

+ 01 giấy chứng minh nhân dân số 28545146 mang tên Võ Nguyễn Tú H; 01 đăng ký xe biển số 72K9 - 2217 mang tên Võ Nguyễn Tú H; 01 (*một*) giấy phép lái xe số 790152156828, hạng B2 mang tên Võ Nguyễn Tú H; 02 (*hai*) thẻ ATM ngân hàng MB Bank, mang tên “Vo Nguyen Tu Hoa”; 01 (*một*) căn cước công dân số 070045002798 mang tên Võ Nguyễn Tú H. Ngày 23/11/2022, Cơ

quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý đồ vật tài liệu trả lại sổ giấy tờ trên cho Võ Nguyễn Tú H

- *Tạm giữ của Ngô Đức Thanh L:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0974.573.375; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, bên trong có gắn sim số 0869.039.139; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng; 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*);

+ 01 bóp da màu nâu; 01 chứng nhận tập huấn nghiệp vụ xe kinh doanh vận tải mang tên Ngô Đức Thanh L; 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Ngô Đức Thanh L; 01 căn cước công dân số 075090000278 mang tên Ngô Đức Thanh L. Ngày 23/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý đồ vật tài liệu trả lại bóp da và sổ giấy tờ trên cho Ngô Đức Thanh L;

- *Tạm giữ của Nguyễn Văn Trường T:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu vàng, bên trong có gắn sim số: 0971.333.467; số tiền 610.000 đồng (*sáu trăm mười nghìn đồng*);

+ 01 thẻ sinh viên trường đại học Công nghệ TP HCM Hutech mang tên Nguyễn Văn Trường T; 01 chứng minh nhân dân số 273690336 mang tên Nguyễn Văn Trường T. Ngày 23/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý đồ vật tài liệu trả lại sổ giấy tờ trên cho Nguyễn Văn Trường T;

- *Tạm giữ của Nguyễn Hưng:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu trắng, bên trong có gắn sim số: 0785.685.305; số tiền 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*);

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Nguyễn Hưng; 01 đăng ký xe biển số 72F1-86071 mang tên Nguyễn Hưng; 01 căn cước công dân số 077094003154. Ngày 23/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý đồ vật tài liệu trả lại sổ giấy tờ trên cho Nguyễn Hưng;

- *Tạm giữ của Nguyễn Thị Cẩm T:* 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0967.393.494; Số tiền 13.200.000 đồng (*mười ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

- *Tạm giữ của Phùng Thị Mai Thảo:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, bên trong có gắn sim số: 0936.764.337; số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*); 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, mang tên Thân Đức Minh.

- *Tạm giữ của Huỳnh Thị Lan Anh:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, bên trong có gắn sim số: 0879.362.302; số tiền 860.000 đồng (*tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) (BL: 788-809; 1390- 1395a).

Kết luận giám định số 1353/GĐ-PC09 ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Phong bì 01: Mẫu tinh thể M1 (là bịch nylon kích thước khoảng 3cm x 3cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9345g (*không thấy chín ba bốn năm gam*), loại Ketamine.

- Phong bì 02: Mẫu tinh thể M2 (là chất bột màu trắng được thu gom trên đĩa sứ) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4525g (*không thấy bốn năm gam hai lăm gam*), loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 820-824).

2. *Tại Phòng VIP 203 của quán Karaoke KTC:* Vào khoảng 20 giờ ngày 15/01/2022, Nguyễn Văn Th, Đinh Thanh Luân, Phạm Vũ Trị, Bùi Văn Ngà, sau khi ăn nhậu xong tại nhà của Thành ở Hiệp Thạnh, Đức Trọng thì cả nhóm thống nhất rủ nhau lên Đà Lạt chơi. Sau đó cả nhóm thuê xe taxi đi, trên đường đi Luân điện thoại để rủ Lê Văn Th đi cùng thì Thìn đồng ý, sau đó cả nhóm đón Thìn ở xã Hiệp An, huyện Đức Trọng rồi cùng đi lên Đà Lạt. Khi lên đến đèo Prenn, Phường 3, thành phố Đà Lạt thì cả nhóm thống nhất đến quán Karaoke KTC để cùng nhau hát karaoke. Cùng thời điểm này thì Thành liên lạc với Đức (là nhân viên quán karaoke KTC) để đặt mua 04 viên thuốc lắc và một gói Ketamine thì Đức nói Lương Trọng Tài sẽ giao ma túy cho Thành tại quán. Khi đến quán Karaoke KTC, cả nhóm được Tài đưa lên phòng VIP 203, lúc này Thành gọi điện rủ bạn là Trương Hoàng Nhật Kha (Rô), sinh năm 1993, HKTT: 27/30 Yersin, phường 10, thành phố Đà Lạt cùng tới hát Karaoke thì Kha đồng ý đi tới cùng hát Karaoke, được một lúc thì Kha đi về trước. Sau khi Kha đi về thì có một nhân viên vào hỏi cả nhóm “*mấy anh có nghe nhạc và gọi tiếp viên nữ không*” thì cả nhóm đồng ý, lúc này Thành, Luân và Thìn tự hiểu sau khi chơi xong sẽ chia đều tiền mua ma túy và tiền phòng do trước đó cả 3 đã sử dụng ma túy tại quán Karaoke KTC, còn Trị, Ngà không nghe thấy việc bàn bạc mua ma túy. Đối với tiền cho tiếp viên nữ thì người nào ngồi với tiếp viên nào sẽ có trách nhiệm trả tiền cho tiếp viên đó. Sau đó, lần lượt có 05 nữ tiếp viên gồm Lê Phạm Xuân Q, Huỳnh Thị Ngọc Như, Lê Thị Kiều Vy, Lê Thị Diệp và Lê Đông Phương đi vào phòng 203 để phục vụ. Khoảng nửa tiếng sau thì Lương Trọng Tài mang ma túy lên đưa cho Thành 04 viên ma túy thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy Ketamine, Thành trả cho Tài số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Khi có ma túy thì Thành để ma túy trên bàn trong phòng 203 và mọi người cùng sử dụng ma túy, cụ thể việc sử dụng ma túy của các đối tượng như sau:

- Sau khi có ma túy thì Quỳnh nghiền mịn ma túy Ketamine có ở trong đĩa sứ màu trắng thành 03 đường và đưa đĩa ma túy này cho Thành hít 02 đường. Quỳnh khai nhận không sử dụng ma túy vào ngày bị bắt quả tang, tuy nhiên trước đó đã sử dụng ma túy loại thuốc lắc với Thành, Luân, Thìn tại phòng VIP 206 karaoke KTC vào ngày 14/1/2022.

- Thành được Quỳnh đưa đĩa ma túy Ketamine, Thành đã sử dụng hít hai đường và tự lấy sử dụng một phần viên ma túy loại thuốc lắc;

- Luân khai nhận tự lấy sử dụng một phần ma túy thuốc lắc và tự hít một đường ma túy Ketamine. Trị khai nhận lúc trong phòng hát thì Luân có đưa ông hít cho Thành sử dụng ma túy;

- Thìn được Luân đưa một phần ma túy loại thuốc lắc, Thìn đã sử dụng hết số ma túy này; ngoài ra Thìn khai nhận được Quỳnh đưa đĩa Ketamine và Thìn hít sử dụng 02 đường, Quỳnh còn đưa đĩa ma túy Ketamine cho tiếp viên nữ phục vụ Thìn để người này sử dụng ma túy;

- Trị khai nhận không sử dụng ma túy trong phòng 202, Trị không biết vì sao dương tính với ma túy;

- Ngà được một người (Ngà không nhớ là ai) đưa một phần ma túy loại thuốc lắc sử dụng; không sử dụng ma túy loại Ketamine.

- Huỳnh Thị Ngọc Như được một người (không nhớ là ai) đưa một viên ma túy thuốc lắc để sử dụng, sau đó Như tự lấy ma túy Ketamine trong đĩa sử dụng hít một đường.

- Lê Thị Kiều Vy được người đàn ông ngồi cạnh (không nhớ là ai) đưa đĩa ma túy Ketamine, Vy đã hít một đường, Vy không sử dụng ma túy loại thuốc lắc;

- Lê Đông Phương được một người đàn ông (không nhớ là ai) đưa cho một mảnh ma túy thuốc lắc sử dụng; Phương không sử dụng ma túy Ketamine;

- Lê Thị Diệp được một nam thanh niên không rõ là ai đưa một phần ma túy thuốc lắc để sử dụng, sau đó Diệp tự lấy ma túy Ketamine trong đĩa sử dụng hít hai đường.

Trong lúc cả nhóm đang nghe nhạc và sử dụng ma túy thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng vào kiểm tra, qua test nhanh cả 10 đối tượng này đều dương tính với ma túy. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số ma túy chưa sử dụng hết cùng các dụng cụ sử dụng ma túy (BL: 516-523; 526-535; 599-615; 620-641; 646-661; 666-683; 684-721; 1309-1314; 1568-1590).

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ khi bắt quả tang:

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, dạng vuông, kích thước mỗi cạnh khoảng 26cm, trên bề mặt đĩa sứ này có chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

+ 01 (một) thẻ nhựa màu vàng, bề mặt có dòng chữ “LOUIS VUITTON”, có kích thước khoảng 05cm x 08cm và 01 ống hình trụ tròn, dài khoảng 13cm, được quấn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đ, hai đầu ống được quấn bằng vỏ đầu lọc thuốc lá có ghi chữ số “555”. Bên trên thẻ nhựa và trong thành ống hút có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

- Tạm giữ của Đinh Thành L: 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu xanh đen, bên trong có gắn sim số 0944311351, 0917911351; 01 chứng minh nhân dân số 250745547 mang tên Đinh Thành L, hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại chứng minh nhân dân cho Luân.

- Tạm giữ của Lê Văn Th: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng, bên trong có gắn sim số: 0367.373.839; 01 căn cước công dân số 038088023323 mang tên Lê Văn Th.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Th: 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Note 10 Plus, màu trắng, bên trong có gắn sim số: 0933.489.501.

- Tạm giữ của Lê Phạm Xuân Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0927.655.081 (BL: 523-524; 1602).

Kết luận giám định số 45/GĐ-PC09 ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể được tách riêng trên 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa và 01 ống hút được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3881g (*không thấy ba tám tám một gam*), loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 538a-538).

3. Tại phòng VIP 206 quán Karaoke KTC:

Vào khoảng 21 giờ ngày 15/1/2022, Nguyễn Khánh Tr (quản lý quán karaoke KTC), Phạm Văn Dũng, Nguyễn Hoàng Kh, Trương Ph, Hồ Đắc H, Trần Phương Thảo sau khi ăn nhậu tại quán Thảo Hiền trên đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 9, thành phố Đà Lạt thì Trường rủ Dũng, Thành, Khương, Phú, Hải và Thảo cùng đến quán Karaoke KTC để hát karaoke và sử dụng ma túy thì nhóm đều đồng ý. Tại quán Karaoke KTC, Phú, Hải, Khương thống nhất mỗi người góp 2.000.000 đồng đưa cho Trường để trả tiền thuê phòng và mua ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng. Sau khi cả nhóm vào phòng hát 206, Trường liên hệ nhờ Phạm Bích Ng (Trúc) là Lễ tân của quán mua ma túy cho Trường thì Ngọc đồng ý. Sau đó, Ngọc liên lạc với một đối tượng tên Toàn (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 07 viên ma túy loại thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy

Ketamine đưa cho Trường thì Trường nói với Ngọc sẽ trả tiền cho Toàn vào hôm sau. Khi có ma túy, Trường gọi Lương Trọng Tài vào phòng, đổ ma túy Ketamine ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa nghiền ma túy phân chia thành nhiều đường, phân chia ma túy xong thì Tài cầm đĩa ma túy đi mời một số người trong phòng (Trường, Phú, Thành, Dũng, Hải, Khương và một số người khác), rồi đi ra khỏi phòng. Quá trình chơi tại phòng thì có nhóm bạn của Trường, Phú là Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Văn Châu, Trần Cao Long, Vũ Văn Khánh, Nguyễn Văn Thanh cùng 05 tiếp viên nữ là Nguyễn Hạ Mỹ, Nguyễn Thị Cẩm T, Hoàng Thị Mỹ Nương, Nguyễn Thị Lệ Nhân, Nguyễn Thị Yên Nhi cùng vào sử dụng ma túy. Trong lúc nghe nhạc và sử dụng ma túy thì các đối tượng sử dụng ma túy như sau:

- Trường đã sử dụng 03 đường ma túy Ketamine, không sử dụng ma túy loại thuốc lắc;
- Phú tự lấy sử dụng 02 đường ma túy Ketamine và một phần viên ma túy loại thuốc lắc;
- Khương được Tài đưa đĩa sứ có ma túy Ketamine, Khương lấy ống hút hít một đường, tự lấy sử dụng nửa viên ma túy loại thuốc lắc, còn nửa viên thì Khương để lại trên bàn;
- Hải được Phú đưa sử dụng một phần viên ma túy loại thuốc lắc và Phú đưa tiếp đĩa ma túy Ketamine cho Hải, Hải sử dụng ống hút hít hai đường, một lúc sau Hải được một người nam không rõ là ai đưa đĩa sứ có ma túy Ketamine và Hải tiếp tục sử dụng thêm 02 đường;
- Dũng được một nam nhân viên không rõ là ai đưa đĩa ma túy Ketamine, Dũng lấy ống hút hít một đường và tiếp tục tự lấy một phần viên ma túy loại thuốc lắc để sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì Dũng bê đĩa chứa ma túy ketamine và đưa thuốc lắc cho Nương sử dụng.
- Long tự lấy sử dụng 03 đường ma túy Ketamine;
- Hùng được một người không rõ là ai đưa đĩa ma túy Ketamine mời Hùng sử dụng, Hùng sử dụng ống hút và hít một đường;
- Thịnh tự lấy sử dụng 02 đường ma túy Ketamine;
- Thanh được Phú rủ đến chơi, Thanh không sử dụng ma túy tại phòng 206;
- Khánh có sử dụng ma túy Ketamine với bạn từ trước, không sử dụng ma túy trong phòng 206;
- Châu được một người nam không rõ là ai đưa đĩa ma túy Ketamine, Châu lấy ống hút hít một đường;

- Hoàng Thị Mỹ Nương được Dũng đưa đĩa ma túy Ketamine và Nương lấy ống hút hít 02 đường;

- Nguyễn Thị Cẩm T được Phú đưa đĩa Ketamine cho Long và Tiên sử dụng ma túy, Long lấy ống hút sử dụng xong thì Long đưa ống hút cho Tiên và Tiên đã sử dụng ống hút hít một đường ma túy Ketamine rồi để lại ống hút vào đĩa, Phú tiếp tục đi mời những người khác trong phòng;

- Nguyễn Thị Lệ Nhân được một nam thanh niên mặc áo đen đưa đĩa Ketamine cho Thành và Nhân sử dụng ma túy, Thành lấy ống hút sử dụng xong thì Thành đưa ống hút cho Nhân và Nhân đã sử dụng ống hút hít một đường ma túy Ketamine rồi để lại ống hút vào đĩa, người đàn ông tiếp tục đi mời những người khác trong phòng;

- Nguyễn Hạ Mỹ được Phú đưa đĩa Ketamine cho Trường và Mỹ sử dụng ma túy, Trường lấy ống hút sử dụng xong thì Trường đưa ống hút cho Mỹ và Mỹ đã sử dụng ống hút hít hai đường ma túy Ketamine rồi để lại ống hút vào đĩa;

- Trần Phương Thảo tự lấy một ít ma túy Ketamine bằng thẻ nhựa rồi đổ vào ly CocaCola của Thảo rồi tự uống;

- Phùng Văn Thành tự lấy ống hút sử dụng ma túy Ketamine có trong đĩa sứ và tự lấy một phần viên ma túy thuốc lắc sử dụng;

- Nguyễn Thị Yên Nhi tự lấy một ít ma túy Ketamine bằng thẻ nhựa rồi đổ vào ly CocaCola của Nhi rồi tự uống;

Trong lúc cả nhóm đang nghe nhạc và sử dụng ma túy thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng vào kiểm tra bắt quả tang, qua test nhanh cả 18 đối tượng đều dương tính với ma túy Ketamine (BL: 160-175; 197-200; 206-223; 308-331; 338-357; 367-382; 387-458; 1252-1271; 1542-1557)

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ khi bắt quả tang:

+ Chất dạng tinh thể màu trắng, nghi là ma túy được gom vào 01 túi nylon dán băng keo đen và niêm phong vào 01 phong bì ký hiệu số 01

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, dạng vuông, kích thước mỗi cạnh khoảng 30cm; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền Polime không rõ mệnh giá; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật kích thước 10cm x 15cm, trên bề mặt của những đồ vật này có dính các chất bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong vào 01 phong bì ký hiệu 02;

- Tạm giữ của Nguyễn Khánh Tr: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0987.543838; 01 điện thoại di động hiệu SamSung Note 20 Ultra, màu hồng, đã qua sử dụng, bên

trong có gắn sim số: 0853.921.838; số tiền 6.150.000đ (*sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tạm giữ của Trương Ph: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng, bên trong có gắn sim số: 0919.309.486; 01 xe ô tô hiệu Kia Cerato, biển số: 49A-32996, số máy: G4FGGH672404, số khung: RNYYE41M6HC112099, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe ô tô biển số 49A-32996 mang tên Nguyễn Thị Sáu; số tiền 1.800.000đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*); 01 chứng minh nhân dân số 191569123 mang tên Trương Ph

- Tạm giữ của Hồ Đắc H: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Note 10 Lite, màu trắng, bên trong có gắn sim số: 0938187838; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH, màu đen, biển số 49B1- 605.10.

- Tạm giữ của Nguyễn Hoàng Kh: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, bên trong có gắn sim số: 0819.998.111, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Vertu, màu vàng - đen, 0901.556.553, đã qua sử dụng; số tiền 410.000 đồng (*bốn trăm mười nghìn đồng*).

- Tạm giữ của Phạm Văn Dũng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, có gắn sim số: 0847.967688; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu vàng, bên trong có gắn sim số: 0364.032.422; 01 căn cước công dân số 031078003569 mang tên Phạm Văn Dũng. Sau khi ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Dũng thì Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đã trả lại số tài sản và giấy tờ trên cho gia đình bị can Dũng.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Châu: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0918.194.786.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Hùng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0912.271.032; số tiền 2.600.000 đồng (*hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Thanh: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen, bên trong có gắn sim số: 0919.782006; số tiền 670.000 đồng (*sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*).

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Cẩm T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0387560351; số tiền 560.000 đồng (*năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Tạm giữ của Nguyễn Hạ Mỹ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0919.197708; số tiền 1.100.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân số 261415387 mang tên Nguyễn Hạ Mỹ.

- Tạm giữ của Hoàng Thị Mỹ Nương: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu vàng, bên trong có gắn sim số 0325.253.697.

- Tạm giữ của Trần Phương Thảo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0917.471.343; số tiền 21.360.000đ (*hai mươi một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Yến Nhi 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0902.100295; 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đen, dạng phím bấm, bên trong gắn sim số: 0928.295696 và 0392890535; số tiền 10.300.000 đồng (*mười triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Tạm giữ của Trần Cao Long: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, dạng phím bấm, màu đen, bên trong có gắn sim số: 0973.567.892; 01 máy tính bảng hiệu “arrows”, màu đen, đã qua sử dụng; số tiền 6.450.000 đồng (*sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tạm giữ của Phùng Văn Thành: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh bên trong có gắn sim số 0979.231.319; 01 căn cước công dân số 026079003278 mang tên Phùng Văn Thành.

- Tạm giữ của Vũ Văn Khánh: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Lệ Nhân: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Realme C1, màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0782.802033; 01 chứng minh nhân dân số 364171283 mang tên Nguyễn Thị Lệ Nhân.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Thịnh: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có gắn sim số 0988.263.458; số tiền 900.000 đồng (*chín trăm nghìn đồng*)

Ngày 28/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản và giấy tờ đã thu giữ của Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Hạ Mỹ, Hoàng Thị Mỹ Nương, Nguyễn Thị Lệ Nhân, Trần Phương Thảo, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Thị Yến Nhi, Nguyễn Văn Châu, Vũ Văn Khánh, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Sáu (chủ sở hữu chiếc xe ô tô hiệu Kia Cerato biển số 49A - 329.96) (BL: 236-251; 1362-1389)

Kết luận giám định số 43/GĐ-PC09 ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định

- Phong bì 01: Mẫu tinh thể M1 (tinh thể màu trắng được thu gom trên đĩa sứ) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6463g (*không thấy sáu bốn sáu ba gam*), loại Ketamine.

- Phong bì 02: Mẫu tinh thể M2 (chất tinh thể còn lại, bám dính trên đĩa sứ, thẻ nhựa và ống hút) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0092g (*không thấy không không chín hai*) gam loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 201-205).

4. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Lương Trọng Tài:

Quá trình Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra 03 phòng hát có sử dụng ma túy tại quán Karaoke KTC, cơ quan Công an còn tiến hành kiểm tra khu vực sảnh quán Karaoke KTC và phát hiện Lương Trọng Tài đang đi từ phía trong nhà vệ sinh nam ở khu vực sảnh Karaoke KTC đi ra, trên tay trái của Tài đang cầm 01 gói giấy, dạng giấy vệ sinh - nghi có ma túy bên trong. Khi thấy Cơ quan công an, Tài thả gói giấy xuống sàn nhà vệ sinh thì bị Công an kiểm tra trong gói giấy phát hiện có 05 viên nén nghi là ma túy và 01 gói nylon có đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tài, đồng thời thu giữ, niêm phong số chất nghi là ma túy để phục vụ giám định.

Quá trình điều tra, Lương Trọng Tài khai nhận: khoảng 17 giờ ngày 15/1/2022, Tài liên hệ một người tên Nhật (do tài quen biết ngoài xã hội và không rõ nhân thân lai lịch) đặt mua của Nhật 16 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 230.000đ/1 viên và 05 gói ma túy loại Ketamine, mỗi gói là nửa hộp năm có giá là 2.600.000đ. Khoảng 18 giờ cùng ngày Nhật đi xe taxi một mình đến quán karaoke KTC và đưa cho Tài số ma túy mà Tài đã đặt mua, số ma túy này được Nhật bỏ trong bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS, Nhật nói với Tài khi nào bán xong ma túy này thì thanh toán cho Nhật rồi Nhật bỏ đi. Bao thuốc lá đựng ma túy mua của Nhật được Tài cất giấu vào sau giỏ rác trong phòng vệ sinh đầu tiên của nhà vệ sinh ở sảnh tầng trệt Karaoke KTC; trước khi cất giấu thì Tài đã chia bớt ma túy Ketamine trong 05 gói nửa hộp năm ra thêm 01 gói loại 01 chấm Ketamine để bán thêm cho khách kiếm lời. Tài khai nhận đã 02 lần bán ma túy vào ngày 15/01/2022 và ngày 16/01/2022 như sau:

- Lần thứ nhất: Tối ngày 15/01/2022, Đức có gọi điện cho Tài và nói có khách tên Thành chuẩn bị tới quán Karaoke KTC để bay (sử dụng ma túy) và hỏi mua ma túy của Đức nhưng Đức không có ở quán và nói Tài bán cho Thành. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì Thành và một số người bạn của Thành tới quán Karaoke KTC để hát tại phòng 203, khi Tài dẫn Thành và bạn vào phòng 203 thì Thành có nói lấy 04 viên ma túy loại thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy Ketamine, sau đó Tài lấy số ma túy mang ma túy lên để trong phòng 203 rồi lấy số tiền 4.500.000 đồng từ Thành.

- Lần thứ hai: Khuya ngày 15/01/2022, Nguyễn Thị Mỹ K có liên lạc với Tài để hỏi mua ma túy cho khách của Kim tới hát tại quán Karaoke KTC thì Tài đồng ý. Đến khoảng 0 giờ ngày 16/01/2022, Kim dẫn một nhóm bạn của Kim

tới thuê phòng 202 để hát thì Tài có bán cho Kim 04 viên thuốc lắc và nửa hộp ketamine với giá là 4.700.000 đồng, Kim đã trả đủ tiền cho bị can.

Khoảng 15 phút sau, Đức tiếp tục giới thiệu cho Tài bán 05 viên ma túy loại thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy Ketamine cho khách tại phòng hát 207, Tài vào trong nhà vệ sinh lấy số ma túy này ra để đưa cho Đức theo yêu cầu của Đức thì bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ số ma túy mà Tài thả xuống sàn nhà khi bị cơ quan Công an phát hiện. Sau khi bắt quả tang và làm việc, Tài tự nguyện khai nhận thêm số ma túy còn lại có trong bao thuốc lá mà Tài còn cất giấu trong nhà vệ sinh mục đích là để Tài bán cho khách kiếm lời, Tài đã tự nguyện chỉ số ma túy này cho cơ quan Công an để tiến hành thu giữ, niêm phong phục vụ giám định (BL: 37a-45; 62-112; 118-159).

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói giấy dạng giấy vệ sinh, bên trong có đựng 05 viên nén màu vàng nghi là ma túy và 01 gói nylon màu trắng, kích thước 4cm x 4cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong vào 01 phong bì màu trắng ghi số 01;

- 01 vỏ gói thuốc lá hiệu SEVEN DIAMOND, bên trong gói thuốc lá có chứa: 01 gói nylon màu trắng, kích thước 4,5cm x 8,5cm, bên trong chứa 03 viên nén màu vàng nghi là ma túy; 01 gói nylon màu trắng, kích thước 3cm x 4cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 02 gói nylon màu trắng, kích thước 4cm x 4cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong vào 01 phong bì màu trắng có ghi số 04.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0367.255.919.

- 9.200.000 đồng (*chín triệu hai trăm nghìn đồng*).

- 01 (*một*) giấy chứng minh nhân dân tên Lương Trọng Tài; 01 (*một*) giấy phép lái xe mang tên Lương Trọng Tài (BL: 37a- 40)

Kết luận giám định số 44/GĐ-PC09 ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định

- Phong bì 01 (số ma túy thu giữ tại thời điểm bắt quả tang):

- + Mẫu tinh thể (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9462 gam, loại Ketamine.

- + Mẫu năm viên nén (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0130gam, loại MDMA.

- Phong bì 02: (số ma túy do Lương Trọng Tài đưa Cơ quan công an đi thu giữ trong nhà vệ sinh):

+ Mẫu tinh thể (M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,2058gam, loại Ketamine.

+ Mẫu năm viên nén (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1551gam, loại MDMA.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

* Đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke KTC:

Vào ngày 18/8/2020, Nguyễn Khánh Tr được Vũ Minh Đức, sinh năm 1970, trú tại: Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, là anh ruột của Vũ Thị Ngọc Bích - Giám đốc công ty TMHH MTV Địa ốc Kim Thi Lâm Đồng tuyển dụng vào làm việc tại quán Karaoke KTC. Đến năm 2021, do dịch Covid -19 nên quán Karaoke đóng cửa và Trường ra ngoài làm. Đến ngày 01/01/2022, quán Karaoke KTC mở cửa trở lại, lúc này Trường được Đức giao làm quản lý karaoke KTC, nhưng không có hợp đồng lao động. Sau khi được giao quản lý quán Karaoke thì để tăng doanh thu cho quán và kiếm thêm chi phí cho nhân viên thì Trường cho khách vào thuê phòng để hát, nghe nhạc và sử dụng ma túy. Trường chỉ đạo nhân viên thu ngân, phục vụ thu tiền thuê phòng của khách với giá 600.000đ/1h khi khách có sử dụng ma túy trong phòng, còn khách không sử dụng ma túy thì thu với giá 300.000đ/1h/phòng; Trường giao cho Phạm Bích Ng làm Lễ tân tại quán, đồng thời Trường quy định nhân viên nữ phục vụ tại phòng không sử dụng ma túy sẽ phải nộp lại 30.000 đồng còn phục vụ tại phòng có sử dụng ma túy phải nộp lại từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đối với số tiền phòng hát thu được thì bị cáo Trường chuyển lại hết cho Đức, tuy nhiên Trường không nói cho Đức biết về việc thu thêm 300.000 đồng/giờ đối với phòng sử dụng ma túy mà chỉ nói số tiền trên là khách hát ngoài giờ. Đối với số tiền thu được của nhân viên phục vụ trong phòng hát có sử dụng ma túy thì Trường bỏ vào 01 con heo đất (không thu giữ được khi bị bắt quả tang) để cuối tháng sẽ chi thêm cho nhân viên của quán. Hàng ngày, nhân viên trong quán sẽ báo lại cho Trường biết việc có khách sử dụng trái phép chất ma túy tại quán, sau đó Trường sẽ tính tổng số tiền sau khi trừ đi chi phí để chuyển cho Đức. Trường khai nhận từ 01/01/2022, Trường có cho nhiều khách sử dụng ma túy tại quán Karaoke KTC, tuy nhiên Trường không nhớ cụ thể là bao nhiêu lần và bao nhiêu người. Vào ngày 15/1/2022, ngoài phòng 206 mà Trường tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì còn có 02 phòng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke

KTC (phòng 202 và 203), mặc dù thời điểm này các nhân viên chưa thông báo cho Trường biết, tuy nhiên trước đó Trường đã cho nhiều người khác sử dụng ma túy tại quán Karaoke KTC nên với vai trò là quản lý quán toàn bộ hoạt động của Karaoke KTC thì Trường phải chịu trách nhiệm với việc để mặc cho nhiều người sử dụng ma túy tại phòng 202 và 203 do Trường quản lý (BL: 160-175; 308-331).

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKSĐL ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Khánh Tr về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Truy tố Lương Trọng Tài về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Hồ Đắc H, Nguyễn Hoàng Kh, Trương Ph, Nguyễn Văn Th, Đinh Thành L, Lê Văn Th, Lê Phạm Xuân Q, Phạm Bích Ng, Nguyễn Thị Cẩm T, Võ Nguyễn Tú H, Nguyễn H, Nguyễn Thị Mỹ K, Ngô Đức Thanh L, Nguyễn Văn Trường T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt BLHS 2015).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 269/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh Tr phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”

Tuyên bố bị cáo Trương Ph, Nguyễn Văn Th, Lê Văn Th, phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh Tr 10 (mười) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh Tr 10 (mười) năm tù.

Áp dụng Điều 55 BLHS 2015, buộc bị cáo Nguyễn Khánh Tr phải chấp hành chung cho cả hai tội là 20 (hai mươi) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 và các Điều 38; 58 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Trương Ph 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 10 (*mười*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn Th 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2022.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/01/2024 bị cáo Nguyễn Khánh Tr, Lê Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 09/01/2024 bị cáo Trương Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 10/01/2024 bị cáo Nguyễn Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên xử đối với các bị cáo; đồng thời, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Thìn, bị cáo Thành xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo đến Tòa án trong hạn luật định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Nguyễn Khánh Tr là quản lý quán Karaoke KTC tại số 03 đường Hùng Vương, Phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/01/2022 để tăng doanh thu cho quán và thu thêm lợi nhuận cho nhân viên thì Trường đã cho nhiều người thuê phòng hát tại quán KTC sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 15/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang 03 phòng hát tại quán KTC đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể:

Tại phòng VIP 202: Võ Nguyễn Tú H, Nguyễn HNguyễn Thị Mỹ K, Ngô Đức Thanh L, Nguyễn Văn Trường T và Nguyễn Thị Cẩm T đã chuẩn bị ma túy (do Lương Trọng Tài bán), địa điểm và công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 08 người cùng một lúc.

Tại phòng VIP 203: Nguyễn Văn Th, Đinh Thành L, Lê Văn Th, Lê Phạm Xuân Q đã chuẩn bị ma túy (do Lương Trọng Tài bán), địa điểm và công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 10 người cùng một lúc.

Tại phòng VIP 206: Nguyễn Khánh Tr, Lương Trọng Tài, Phạm Bích Ng, Hồ Đắc H, Nguyễn Hoàng Kh, Trương Ph đã chuẩn bị ma túy , địa điểm, công cụ và rủ rê người khác để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 18 người cùng một lúc.

Ngoài ra, tại thời điểm kiểm tra, cơ quan điều tra còn bắt quả tang Lương Trọng Tài đang tàng trữ 6,1520 gam ma lúy loại Ketamine và 3,1681 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích bán cho người sử dụng ma túy tại quán Karaoke KTC. Quá trình điều tra đã làm rõ vào ngày 15/01/2022, Lương Trọng Tài đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ K tại phòng VIP 202 và Nguyễn Văn Th tại phòng VIP 203, tổng số lượng ma túy tại phòng 202 và phòng 203 chưa sử dụng hết là 1,7751 gam ma túy loại Ketamine.

[2.1.1] Tại Kết luận giám định số 1353/GĐ-PC09 ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định (*tang vật thu tại phòng 202*):

+ Phong bì 01: Mẫu tinh thể M1 (là bịch nylon kích thước khoảng 3cm x 3cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9345g (*không thấy chín ba bốn năm gam*), loại Ketamine.

+ Phong bì 02: Mẫu tinh thể M2 (là chất bột màu trắng được thu gom trên đĩa sứ) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4525g (*không thấy bốn năm gam hai lăm gam*), loại Ketamine.

[2.1.2] Tại Kết luận giám định số 45/GĐ-PC09 ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định (*tang vật thu tại phòng 203*):

Mẫu tinh thể được tách riêng trên 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa và 01 ống hút được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3881g (*không thấy ba tám tám một gam*), loại Ketamine.

[2.1.3] Tại Kết luận giám định số 43/GĐ-PC09 ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định (*tang vật thu tại phòng 206*):

+ Phong bì 01: Mẫu tinh thể M1 (tinh thể màu trắng được thu gom trên đĩa sứ) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6463g (*không thấy sáu bốn sáu ba gam*), loại Ketamine.

+ Phong bì 02: Mẫu tinh thể M2 (chất tinh thể còn lại, bám dính trên đĩa sứ, thẻ nhựa và ống hút) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0092g (*không thấy không không chín hai*) gam loại Ketamine.

Ngoài ra, Trường được Đức giao làm quản lý Karaoke KTC, nhưng không có hợp đồng lao động. Sau khi được giao quản lý quán Karaoke thì để tăng doanh thu cho quán và kiếm thêm chi phí cho nhân viên thì Trường cho khách vào thuê phòng để hát, nghe nhạc và sử dụng ma túy. Trường khai nhận từ 01/01/2022, Trường có cho nhiều khách sử dụng ma túy tại quán Karaoke KTC. Tuy nhiên, Trường không nhớ cụ thể là bao nhiêu lần và bao nhiêu người. Vào ngày 15/1/2022, ngoài phòng 206 mà Trường tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì còn có 02 phòng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke KTC (phòng 202 và 203), mặc dù thời điểm này các nhân viên chưa thông báo cho Trường biết, tuy nhiên trước đó Trường đã cho nhiều người khác sử dụng ma túy tại quán Karaoke KTC nên với vai trò là quản lý quán toàn bộ hoạt động của Karaoke KTC thì Trường phải chịu trách nhiệm với việc để mặc cho nhiều người sử dụng ma túy tại phòng 202 và 203 do Trường quản lý.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xét xử. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh Tr phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm b khoản 2 Điều 256 BLHS 2015; Hành vi của các bị cáo Trương Ph, Nguyễn Văn Th, Lê Văn Th phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, riêng bị cáo Nguyễn Văn Th xuất trình giấy tờ xác nhận có ông, bà nội tham gia dân công hỏa tuyến của Bộ tư lệnh Quân khu 4. Bị cáo Lê Văn Th xuất trình giấy chứng nhận có ông, bà tham gia dân công hỏa tuyến do Bộ tư lệnh Quân khu 7 xác nhận, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo Thìn, Thành thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại khoản 2 Điều 52 BLHS 2015. Tuy nhiên, qua xem xét vai trò, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Thành tích cực hơn

so với các bị cáo khác nên khi lượng hình bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo mức án 10 năm 06 tháng tù, bị cáo Thìn 07 năm tù là có căn cứ và phù hợp nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo theo đề nghị xử Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Từ những nhận định trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Khánh Tr, Lê Văn Th, Trương Ph, Nguyễn Văn Th, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 269/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh Tr phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Tuyên bố các bị cáo Trương Ph, Nguyễn Văn Th, Lê Văn Th phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh Tr 10 (mười) năm 6 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh Tr 10 (mười) năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Khánh Tr phải chấp hành chung cho cả hai tội là 20 (hai mươi) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2022.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ph 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2022.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2022.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Th 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2022.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Khánh Tr, Lê Văn Th, Trương Ph, Nguyễn Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND TP. Đà Lạt (04);
- VKSND TP. Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA TP. Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS TP. Đà Lạt (01);
- Phòng PC 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (03);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng